

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
Tầng 11, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
MST: 0312660770

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 1 NĂM 2025

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
Tầng 11, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
MST: 0312660770

MỤC LỤC

	Trang
□ Bảng cân đối kế toán ngày 31/03/2025	1 - 3
□ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 01/01/2025 đến 31/03/2025.....	4
□ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giai đoạn 01/01/2025 đến 31/03/2025	5
□ Thuyết minh báo cáo tài chính giai đoạn 01/01/2025 đến 31/03/2025	6 - 13



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 03 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 150)	100		168,193,388,984	230,200,959,843
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	(1)	2,447,891,297	1,894,855,971
1. Tiền	111		2,447,891,297	1,894,855,971
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	(2)	131,500,000,000	190,500,000,000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		131,500,000,000	190,500,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	(3)	32,379,175,032	35,994,882,272
1. Trả trước cho người bán	132		-	-
2. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134		27,416,897,217	30,898,001,585
3. Phải thu ngắn hạn khác	135		4,962,277,815	5,096,880,687
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,866,322,655	1,811,221,600
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	(4)	1,866,322,655	1,811,221,600
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		3,851,626,050	4,301,397,603
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		13,000,000	13,000,000
1. Phải thu dài hạn khác	218	(5)	13,000,000	13,000,000
II. Tài sản cố định	220	(7)	3,287,317,455	3,652,988,735
1. TSCĐ hữu hình	221		623,118,327	703,480,256
- Nguyên giá	222		3,188,206,143	3,188,206,143
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2,565,087,816)	(2,484,725,887)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227		2,664,199,128	2,949,508,479
- Nguyên giá	228		10,239,320,684	10,239,320,684
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7,575,121,556)	(7,289,812,205)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		551,308,595	635,408,868
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	(6)	287,281,428	391,629,745
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		264,027,167	243,779,123
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		172,045,015,034	234,502,357,446

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 03 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		10,133,854,869	14,434,287,748
I. Nợ ngắn hạn	310		8,794,761,752	13,131,373,242
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		-	44,572,000
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	(8)	5,643,707,531	7,114,159,036
3. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	(9)	2,848,241,723	5,510,878,111
4. Phải trả ngắn hạn khác	319	(10)	302,812,498	461,764,095
II. Nợ dài hạn	330		1,339,093,117	1,302,914,506
1. Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359	(11)	1,339,093,117	1,302,914,506
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400	(12)	161,911,160,165	220,068,069,698
I. VỐN CHỦ SỞ HỮU	410		161,911,160,165	220,068,069,698
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		27,500,000,000	27,500,000,000
2. Quỹ dự phòng tài chính	418		2,500,000,000	2,500,000,000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		131,911,160,165	190,068,069,698
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		172,045,015,034	234,502,357,446

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

CHỈ TIÊU NGOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Mã số	Thuyết Minh	Ngày 31 tháng 03 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
1. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	(13)	286,443,629,915	114,449,420,046
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031		286,443,629,915	114,449,420,046
2. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	(14)	57,455,428,646,759	55,195,508,323,649
- Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041		57,455,428,646,759	55,195,508,323,649
3. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050	(15)	165,300,000	4,023,450,000
4. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051	(16)	27,272,314,628	30,753,445,998

Ngày 18 tháng 04 năm 2025

Người lập



Nguyễn Thị Thùy Linh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thùy Linh

Tổng Giám Đốc



Trần Châu Danh

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM

BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/03/2025

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I/2025		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Lũy kế năm nay	Lũy kế năm trước
Doanh thu	01		35,979,423,573	33,623,222,434	35,979,423,573	33,623,222,434
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10	(17)	35,979,423,573	33,623,222,434	35,979,423,573	33,623,222,434
Doanh thu hoạt động tài chính	21	(18)	1,872,460,391	2,179,173,798	1,872,460,391	2,179,173,798
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(19)	(10,548,020,879)	(8,735,616,365)	(10,548,020,879)	(8,735,616,365)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh	30		27,303,863,085	27,066,779,867	27,303,863,085	27,066,779,867
Thu nhập khác	31		-	-	-	-
Chi phí khác	32		(1)	-	(1)	-
Lợi nhuận khác (40=31+32)	40		(1)	-	(1)	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		27,303,863,084	27,066,779,867	27,303,863,084	27,066,779,867
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(20.1)	(5,481,020,661)	(5,386,678,568)	(5,481,020,661)	(5,386,678,568)
Thuế TNDN hoãn lại	52		20,248,044	53,087,086	20,248,044	53,087,086
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50+51+52)	60		21,843,090,467	21,733,188,385	21,843,090,467	21,733,188,385

Ngày 18 tháng 04 năm 2025

Người lập



Nguyễn Thị Thùy Linh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thùy Linh

Tổng Giám Đốc



Trần Châu Danh

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/03/2025

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ này	Cùng kỳ năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	I		
Lợi nhuận trước thuế	01	27,303,863,084	27,066,779,867
Điều chỉnh:			
Khấu hao tài sản cố định	02	365,671,280	375,474,388
Các khoản dự phòng	03	36,249,975	36,249,999
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1,872,460,391)	(2,179,173,798)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi của vốn lưu động		25,833,323,948	25,299,330,456
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	3,628,526,414	1,588,916,950
(Tăng)/giảm các khoản phải trả	11	(2,892,986,699)	(3,926,262,825)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	49,247,262	142,238,760
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(6,924,716,816)	(5,595,073,681)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	19,693,394,109	17,509,149,660
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	II		
Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	-	-
Tiền thu từ thanh lý TSCĐ	22	-	-
Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(4,000,000,000)	(25,000,000,000)
Tiền thu khi đáo hạn hợp đồng tiền gửi ngân hàng	24	63,000,000,000	10,000,000,000
Lãi tiền gửi thu được	27	1,859,641,217	301,061,467
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng trong hoạt động đầu tư	30	60,859,641,217	(14,698,938,533)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	III		
Lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(80,000,000,000)	(50,000,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(80,000,000,000)	(50,000,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	553,035,326	(47,189,788,873)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1,894,855,971	49,873,538,073
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	2,447,891,297	2,683,749,200

Ngày 18 tháng 04 năm 2025

Người lập



Nguyễn Thị Thùy Linh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thùy Linh

Tổng Giám Đốc



Trần Châu Danh

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/03/2025

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Hình thức sở hữu vốn

Vốn trong nước

2. Lĩnh vực kinh doanh

Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

3. Thông tin doanh nghiệp

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 53/GP-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 10 tháng 02 năm 2014. Giấy phép Thành lập và Hoạt động đã được điều chỉnh và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 07/GPĐC-UBCK ngày 16 tháng 01 năm 2023.

Trụ sở chính: Tầng 11, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian hoạt động: 50 năm.

Chủ sở hữu: Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam.

4. Tổng số công nhân viên

Đến thời điểm 31/03/2025: tổng số công nhân viên là 19 người.

II. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán: năm đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/07/2014 đến 31/12/2014, các năm tiếp theo bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong sổ kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Các đồng tiền khác phát sinh được ghi theo nguyên tệ và quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, hoặc tỷ giá mua bán thực tế bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

3. Sổ kế toán được ghi chép theo hệ thống kế toán Việt Nam.

Hình thức sổ sách kế toán: Nhật ký sổ cái.

4. Chế độ kế toán áp dụng theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC và điều chỉnh, bổ sung, cập nhật theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế ("Thông tư 200"). Thông tư có hiệu lực thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và thay thế cho Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ("Quyết định 15") ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/03/2025

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/03/2025	31/12/2024
Tiền gửi ngân hàng	2,447,891,297 (1)	1,894,855,971
	<u>2,447,891,297</u>	<u>1,894,855,971</u>

(1) Trong đó:

Tiền gửi ngân hàng Vietcombank bằng VNĐ	2,019,127,797
Tiền gửi ngân hàng BIDV bằng VNĐ	428,763,500

2. Các khoản đầu tư tài chính**Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn**

	31/03/2025	31/12/2024
Đầu tư ngắn hạn – tiền gửi tại các ngân hàng	131,500,000,000 (1)	190,500,000,000
	<u>131,500,000,000</u>	<u>190,500,000,000</u>

(1) Trong đó:

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2025, các khoản tiền gửi tại các Ngân hàng Thương mại Cổ phần trong nước bằng VNĐ có thời hạn gốc trên 3 tháng và thời gian đáo hạn còn lại không quá một năm với mức lãi suất từ 4.2% đến 6.6%/năm.

3. Các khoản phải thu ngắn hạn

	31/03/2025	31/12/2024
Phải thu phí quản lý danh mục từ DLVN	27,272,314,628	30,753,445,998
Phải thu phí quản lý danh mục từ Quỹ CAF&FIX	144,582,589	144,555,587
Phải thu ngắn hạn khác	4,962,277,815 (1)	5,096,880,687
	<u>32,379,175,032</u>	<u>35,994,882,272</u>

(1) Trong đó:

- Khoản ứng trước có kỳ hạn còn lại dưới 3 tháng	39,886,023
--	------------

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/03/2025

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/03/2025	31/12/2024
Số dư đầu kỳ	1,811,221,600	1,804,597,682
Tăng trong kỳ	1,626,051,844	6,510,956,774
Phân bổ trong kỳ	(1,570,950,789)	(6,504,332,856)
Số dư cuối kỳ	<u>1,866,322,655</u>	<u>1,811,221,600</u>

5. Các khoản phải thu dài hạn

	31/03/2025	31/12/2024
Phải thu dài hạn khác	13,000,000	13,000,000
Cộng	<u>13,000,000</u>	<u>13,000,000</u>

6. Chi phí trả trước dài hạn

	31/03/2025	31/12/2024
Số dư đầu kỳ	391,629,745	659,197,173
Tăng trong kỳ	-	168,038,700
Phân bổ trong kỳ	(104,348,317)	(435,606,128)
Số dư cuối kỳ	<u>287,281,428</u>	<u>391,629,745</u>

7. Tình hình tăng, giảm TSCĐ

Chỉ tiêu	Máy móc, thiết bị	Phần mềm	Tổng cộng
I. NGUYÊN GIÁ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH			
1. Số dư đầu kỳ	3,188,206,143	10,239,320,684	13,427,526,827
2. Số tăng trong kỳ	-	-	-
3. Thanh lý	-	-	-
4. Số giảm trong kỳ	-	-	-
5. Số dư cuối kỳ	3,188,206,143	10,239,320,684	13,427,526,827
II. GIÁ TRỊ HAO MÒN			
1. Số đầu kỳ	2,484,725,887	7,289,812,205	9,774,538,092
2. Tăng trong kỳ	80,361,929	285,309,351	365,671,280
4. Số cuối kỳ	2,565,087,816	7,575,121,556	10,140,209,372
III. GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
1. Số đầu kỳ	703,480,256	2,949,508,479	3,652,988,735
2. Số cuối kỳ	623,118,327	2,664,199,128	3,287,317,455

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/03/2025

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2025	Số phát sinh trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	31/03/2025
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6,827,024,416	5,481,020,661	(6,924,716,816)	5,383,328,261
Thuế thu nhập cá nhân	287,134,620	2,226,730,503	(2,253,485,853)	260,379,270
Các khoản phí, lệ phí, phí khác	-	38,427,276	(38,427,276)	-
	7,114,159,036	7,746,178,440	(9,216,629,945)	5,643,707,531

9. Chi phí phải trả

	31/03/2025	31/12/2024
Chi phí khác	777,119,723	712,058,111
Lương tháng 13 và tiền thưởng cho nhân viên	2,071,122,000	4,798,820,000
	2,848,241,723	5,510,878,111

10. Phải trả ngắn hạn khác

	31/03/2025	31/12/2024
Kinh phí công đoàn, BHXH, BHYT, BHTN	257,754,320	258,647,780
Các khoản phải trả khác	45,058,178	203,116,315
	302,812,498	461,764,095

11. Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư

	31/03/2025	31/12/2024
Số dư đầu năm	1,302,914,506	1,158,623,222
Trích lập dự phòng trong năm	36,249,975	145,000,000
Chi bồi thường cho nhà đầu tư	(71,364)	(708,716)
	1,339,093,117	1,302,914,506

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/03/2025

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

12. Vốn chủ sở hữu

CHỈ TIÊU	Số dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số dư cuối kỳ
Góp vốn (*)	27,500,000,000	-	-	27,500,000,000
Quỹ dự phòng tài chính	2,500,000,000	-	-	2,500,000,000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (**)	190,068,069,698	21,843,090,467	(80,000,000,000)	131,911,160,165
Tổng Cộng	220,068,069,698	21,843,090,467	(80,000,000,000)	161,911,160,165

(*) Tổng số vốn đầu tư đến thời điểm 31 tháng 03 năm 2025 là 27,500,000,000 đồng (hai mươi bảy tỷ năm trăm triệu đồng).

(**) Hội đồng Thành viên của Công ty đã quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 với số tiền là 80.000.000.000 VND cho Chủ sở hữu. Ngày phân phối lợi nhuận là ngày 14 tháng 02 năm 2025.

13. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác

Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước là Công ty TNHH BHNT Dai-ichi Việt Nam bao gồm:

	Ngày 31 tháng 03 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Quỹ sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị		
Tiền gửi ngân hàng	232,042,660,705	70,467,269,828
Quỹ sản phẩm bảo hiểm liên kết chung		
Tiền gửi ngân hàng	25,436,302,058	3,299,308,896
Quỹ sản phẩm bảo hiểm hưu trí		
Tiền gửi ngân hàng	187,174,185	47,375,077
Quỹ sản phẩm bảo hiểm truyền thống		
Tiền gửi ngân hàng	28,777,492,967	40,635,466,245
	286,443,629,915	114,449,420,046

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/03/2025
(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

14. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác

Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác trong nước là Công ty TNHH BHNT Dai-ichi Việt Nam bao gồm:

Ngày 31 tháng 03 năm 2025				Ngày 31 tháng 12 năm 2024			
	Số lượng	Giá gốc	Giá thị trường	Số lượng	Giá gốc	Giá thị trường	
Quỹ sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị							
Chứng khoán vốn	89,629,453	3,173,024,223,053	3,330,171,467,800	75,931,332	2,771,803,899,943	2,977,618,400,500	
Chứng khoán nợ	370,000	36,692,864,800	45,802,910,000	370,000	36,692,864,800	46,287,970,000	
Tiền gửi có kỳ hạn		845,700,000,000	845,700,000,000		1,152,900,000,000	1,152,900,000,000	
Quỹ sản phẩm bảo hiểm liên kết chung							
Chứng khoán nợ	175,971,620	30,698,207,506,622	32,931,553,018,930	175,971,620	30,698,207,506,622	33,189,069,404,310	
Tiền gửi có kỳ hạn		4,130,700,000,000	4,130,700,000,000		2,675,200,000,000	2,675,200,000,000	
Quỹ sản phẩm bảo hiểm hưu trí tự nguyện							
Chứng khoán nợ	1,150,000	116,627,350,000	138,041,250,000	1,150,000	116,627,350,000	138,539,850,000	
Tiền gửi có kỳ hạn		119,660,000,000	119,660,000,000		109,760,000,000	109,760,000,000	
Quỹ sản phẩm bảo hiểm truyền thống							
Chứng khoán nợ	109,020,213	14,427,316,702,284	16,689,218,092,002	109,020,213	14,427,316,702,284	16,855,114,340,732	
Tiền gửi có kỳ hạn		3,907,500,000,000	3,907,500,000,000		3,207,000,000,000	3,207,000,000,000	
Tổng cộng		57,455,428,646,759	62,138,346,738,732		55,195,508,323,649	60,351,489,965,542	

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/03/2025

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

15. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác

	<i>Ngày 31 tháng 03 năm 2025</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>
Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác trong nước là Công ty TNHH BHNT Dai-ichi Việt Nam		
Phải thu cổ tức	165,300,000	4,023,450,000
	<u>165,300,000</u>	<u>4,023,450,000</u>

16. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác

	<i>Ngày 31 tháng 03 năm 2025</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>
Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác trong nước là Công ty TNHH BHNT Dai-ichi Việt Nam		
Phí phải trả cho Công ty Quản lý quỹ DFCN	27,272,314,628	30,753,445,998
	<u>27,272,314,628</u>	<u>30,753,445,998</u>

17. Doanh thu hoạt động kinh doanh

	<i>Ngày 31 tháng 03 năm 2025</i>	<i>Ngày 31 tháng 03 năm 2024</i>
Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư của DLVN	35,558,866,518	33,091,232,870
Doanh thu hoạt động quản lý quỹ ĐTCK	420,557,055	524,648,438
Doanh thu từ phí phát hành chứng chỉ quỹ mở	-	7,341,126
	<u>35,979,423,573</u>	<u>33,623,222,434</u>

18. Doanh thu hoạt động tài chính

	<i>Ngày 31 tháng 03 năm 2025</i>	<i>Ngày 31 tháng 03 năm 2024</i>
Lãi tiền gửi	1,872,460,391	2,179,173,798
	<u>1,872,460,391</u>	<u>2,179,173,798</u>

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/03/2025

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

19. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Ngày 31 tháng 03 năm 2025	Ngày 31 tháng 03 năm 2024
Lương và các chi phí theo lương	7,330,162,177	5,556,008,407
Công cụ dụng cụ & văn phòng phẩm	1,261,621,266	1,032,832,947
Chi phí công tác	76,320,160	150,275,935
Thuế và phí khác	3,000,000	10,500,000
Chi phí dịch vụ mua, thuê ngoài	1,429,858,161	1,540,732,409
Chi phí khác	45,137,860	33,542,280
Chi phí khấu hao tài sản cố định	365,671,280	375,474,388
Trích quỹ bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	36,249,975	36,249,999
	10,548,020,879	8,735,616,365

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty có nghĩa vụ phải nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất 20% trên lợi nhuận tính thuế.

20.1 Chi phí thuế TNDN

	Ngày 31 tháng 03 năm 2025	Ngày 31 tháng 03 năm 2024
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5,481,020,661	5,386,678,568

Người lập

Nguyễn Thị Thùy Linh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thùy Linh

Ngày 18 tháng 04 năm 2025



Tổng Giám Đốc
Trần Châu Danh

